TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Trương Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thanh Cao

2. Bà Quang Kim Cúc.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp..

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 1 Ấp HT, xã TH, huyện BT, tỉnh VL.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 1994, Địa chỉ: Số nhà 1046/5, ấp TP, xã PH, huyện LV, tỉnh ĐT

Anh V có mặt tại phiên tòa, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Anh V và chị N quen biết nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện BT, tỉnh VL vào ngày 03/5/2019. Sau khi kết hôn anh V và chị N chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẩn và sống ly thân đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn là do anh V và chị N bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không thể hòa họp để lo cuộc sống gia đình, không có tiếng nói chung. Thời gian ly thân cũng không tìm được giải pháp khắc phục. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Yến N.

Về con chung: Quá trình chung sống Anh V và chị N có 1 con chung Nguyễn Huỳnh Gia Hưng, sinh ngày 03/11/2019, con do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh V đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi.

Tài sản chung nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra anh V không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Huỳnh Thị Yến N trình bày: Chị N và anh V kết hôn năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện BT, tỉnh VL như anh V trình bày là đúng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn là do trong quá trình chung sống giữa chị N và anh V không tìm được tiếng nói chung, cả hai chung sống nhưng không thể san sẽ công việc cùng nhau, không có tiếng nói chung để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Cuộc sống hàng ngày giữa chị N và anh V luôn xảy ra những bất đồng mà không có giải pháp khắc phục. Đến cuối năm năm 2022 thì chị N và anh V đã sống ly thân với nhau đến nay. Thời gian sống ly thân thì không liên lạc với nhau, chị N cũng như anh V không có biện pháp nào để hòa giải chung sống. Nay anh V xin ly hôn N đồng ý ly hôn.

Quá trình chung sống anh V và chị N có 1 con chung Nguyễn Huỳnh Gia Hưng, sinh ngày 03/11/2019, con do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con .

Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết

Ngoài ra chị N không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Văn V khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đối với chị Huỳnh Thị Yến N nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là chị Huỳnh Thị Yến N đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4.1] Về nội dung vụ án:

[4.1] Về hôn nhân: Anh V và chị N kết hôn 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện BT, tỉnh VL. Sau khi kết hôn anh V và chị N chung sống hạnh phúc đến tháng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn là do anh V và chị N bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, cả hai không thể hòa hợp để chung lo cuộc sống gia đình. Anh V và chị N sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, thời gian sống ly thân cả hai không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, thời gian sống ly thân của anh chị hơn 02 năm anh chị không hàn gắn đoàn tụ được và hiện nay anh V và chị N đã không có giải pháp nào để hàn gắn đoàn tụ, xét thấy mâu thuẩn giữa anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn V là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[4.2]Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Quá trình chung sống Anh V và chị N có 1 con chung Nguyễn Huỳnh Gia Hưng, sinh ngày 03/11/2019, con do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng từ ngày vợ chồng sống ly thân đến nay. Khi ly hôn anh V đồng ý giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và anh V không cấp dưỡng nuôi con, khi ly hôn chị N cũng yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con xét thấy: Con chung của anh V và chị N là cháu Hưng, sống

chung với chị N từ ngày chị N và anh V sống ly thân, cháu Hưng phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần, đảm bảo việc học, chị N có việc làm thu nhập ổn định nên yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con của chị N và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật Hội đồng xét xử công nhận.

[4.3] Tài sản chung nợ chung: Anh V và chị N trình bày là không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét phán quyết.

Ngoài ra anh V và chị N không có yêu cầu nào khác.

[5] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Anh Nguyễn Văn V chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 147, Điều , Điều 227, 228 , 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mực thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn V. Anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Huỳnh Thị Yến N.

[2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Yến N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia Hưng, sinh ngày 03/11/2019. chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Chị N và các thành viên gia đình không được quyền cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có, các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, tiền án phí của anh V được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 06/5/2024 theo biên lai thu số 000645 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, anh V không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (14/6/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sử đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi Cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã TH, huyện BT, tỉnh VL;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Bích Thủy